TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11/11/2021
V/v: tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN - TP.CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Nguyễn Khánh Xuân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phạm Thị Bích Vân**
2. Bà **Ngô Thị Út Hậu**

- Thư ký phiên toà: Ông **Huỳnh Thanh Xuân**, thư ký Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2021/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Mỹ X**, sinh năm 1974;
Địa chỉ: khu vực TA, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Ông **Tô Văn D**, sinh năm 1974;
Địa chỉ: khu vực TA, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.
Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ X trình bày:*

Vào năm 1992 bà và ông Tô Văn D được cha mẹ hai bên tác hợp nên tiến tới hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung tên Tô Tuấn A (nam), sinh ngày 01/01/1993; Tô Thị Mỹ L (nữ) sinh ngày 09/4/1997 và Tô Tuấn K (nam), sinh ngày 02/9/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cách đây khoảng 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên bà X cùng con nhỏ về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống và ông bà đã ly thân từ đó cho đến nay. Bà X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông D.

Về con chung: hai cháu Tô Tuấn A (nam), sinh ngày 01/01/1993; Tô Thị Mỹ L (nữ) sinh ngày 09/4/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết. Đối với cháu Tô Tuấn K (nam), sinh ngày 02/9/2012, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Tô Văn D thì cho rằng:* ông thống nhất với lời trình bày của bà Dương Thị Mỹ X về quá trình tiến tới hôn nhân, con chung. Ông đồng ý với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà X. Về con chung ông đồng ý giao cháu Tô Tuấn K (nam), sinh ngày 02/9/2012 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ X và bị đơn ông Tô Văn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bà Dương Thị Mỹ X yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Tô Văn D. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: bà X và ông D tự nguyện tiến tới chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*". Tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*".

Hội đồng xét xử thấy rằng, bà X ông D đều xác định ông bà chung sống với nhau không đăng ký kết hôn, trong cuộc sống gia đình có nhiều bất đồng, thường X cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông bà cũng đã ly thân để cho

các bên thời gian suy nghĩ, hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà X và ông D không có sự thương yêu, gắn bó, quan tâm, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau, đồng thời bà X ông D đều thống nhất yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông bà nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ X và bị đơn ông Tô Văn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[5] Về con chung: hai cháu Tô Tuấn A (nam), sinh ngày 01/01/1993; Tô Thị Mỹ L (nữ) sinh ngày 09/4/1997 đã trưởng thành. Đối với việc nuôi dưỡng cháu Tô Tuấn K, bà X và ông D thống nhất giao cháu Khang cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con và tại bản tự khai cháu Khang cũng có nguyên vọng sống cùng với mẹ, do đó giao cháu Tuấn Khang cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: bà X ông D trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị Mỹ X và ông Tô Văn D.

Về con chung: Giao cháu Tô Tuấn K (nam), sinh ngày 02/9/2012 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông D theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: bà X và ông D trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà X phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003033 ngày 13/10/2021 thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Ô Môn;
- Thi hành án Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ;